TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số:126/2022/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 231/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 1, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 thuận tình ly hôn với Ông Lê Văn B, sinh năm 1960

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn với Ông Lê Văn B

- Về con chung: Đã trưởng thành tự lao động được, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Quốc Thành